TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2023/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Thanh D, sinh ngày 01/01/1988. Địa chỉ: ấp Vĩnh M, xã Vĩnh B, huyện Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà Thạch Thị Ca H, sinh ngày 30/4/1992. Địa chỉ: ấp Lưu C, xã Lưu Nghiệp A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Thanh D và bà Thạch Thị Ca H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh D và bà Thạch Thị Ca H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con tên Trần Thị Kim N, sinh ngày 01/10/2012 và Trần Thị Kim C, sinh ngày 22/11/2016. Ông D và bà Ca H thống nhất thỏa thuận giao các con chung cho bà Thạch Thị Ca H được tiếp tục nuôi

dưỡng (cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kim N muốn được ở với mẹ), bà Ca H tự nguyện không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Thanh D và bà Thạch Thị Ca H mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí nhưng ông D tự nguyện nộp thay tiền án phí cho bà Ca H nên được thối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015265 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí còn chênh lệch là 150.000 đồng cho ông D theo biên lai trên, bà Thạch Thị Ca H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND xã Vĩnh B, H. Ngã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc